Quyển 39 (Kinh số 1081 - 1103)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

1180 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 39 1081. HẠT MÂM Hư THỐI1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Vườn Nai, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực. Lúc ấy cũng có một Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành khất thực rồi dừng lại bên gốc cây ven đường và khởi lên ý niệm bất thiện, bị tham dục chi phối. Bấy giờ, Thế Tôn quán thấy Tỳ-kheo kia đứng bên gốc cây mà khởi lên ý niệm bất thiện, bị tham dục chi phối nên Ngài liền nói: Này Tỳ-kheo! Tỳ-kheo! Ông chớ nên gieo mầm hư thối, để rồi bốc mùi xú uê, rỉ nước tanh hôi. Nêu Tỳ-kheo gieo mâm hư thôi, đê roi bóc mùi xú uê, rỉ nước tanh hôi mà mong ruồi nhặng không tranh nhau bu lại thì điều này thật không thể. Lúc đó, vị Tỳ-kheo ấy suy nghĩ: "Thế Tôn biết được ý niệm xấu trong tâm ta" nên thầy ấy cảm thấy xấu hổ, sợ hãi, toàn thân sởn gai ốc rồi lặng lẽ bước đi. Bấy giờ, sau khi vào thành khất thực xong, Thế Tôn trở về tinh xá cất y bát, rửa chân roi vào phòng tọa thiên. Chiêu hôm ây, sau khi xả thiên, Ngài vào trong Tăng chúng, trải tòa ngồi trước đại chúng và nói với các Tỳ-kheo: Sáng nay Như Lai đắp y, ôm bát vào thành khất thực, thấy một Tỳ-kheo đứng bên gốc cây mà khởi lên ý niệm bất thiện, bị tham dục chi phối. Thấy vậy, Như Lai liền nói: "Này Tỳ-kheo! Tỳ-kheo! ông chớ nên gieo mầm hư thối, để rồi bốc mùi xú uế, rỉ nước tanh hôi. Nếu Tỳ-kheo gieo mầm hư thối, để rồi bốc mùi xú uế, rỉ nước tanh hôi mà mong ruồi nhặng không tranh nhau bu lại thì điều này thật không thể. Lúc đó, Tỳ-kheo kia tự nghĩ: 'Thật đã biết được tâm niệm của ta" nên cảm thấy xấu hổ, sợ hãi, sởn gai ốc rồi lặng lẽ bước đi. Khi ấy, có một Tỳ-kheo khác từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, bày vai bên phải và chắp tay bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là hạt mầm hư thối? Thế nào là bốc mùi xú uế? Thế nào là rỉ nước tanh hôi? Thế nào là ruồi nhặng? Phật nói với Tỳ-kheo:

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1081. 0283a20). Tham chiếu: Biệt Tạp. (62. 0100.20. O38ÓbO2);^. 3.128 -L 279.

QUYỂN 39 1181

Sân hận, oán hờn gọi là hạt mầm hư thói. Đắm nhiễm năm dục gọi là bốc mùi xú uế. Không khéo nhiếp luật nghi khi sáu căn tiếp xúc sáu trần2 gọi là ri nước tanh hôi. Đã không khéo nhiếp luật nghi khi sáu căn tiếp xúc sáu trần thì các tâm xấu ác, bất thiện như tham lam, lo buồn... tranh nhau sanh khởi, đây gọi là ruồi nhặng. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Không phòng hộ tai, mắt, Tham dục từ đó sanh, Đây gọi là mầm thối, Rỉ nước bốc mùi tanh. Khí, vị, các giác quan, Bi tham dục chi phối, Thôn xóm hay rừng vắng, Ban ngày hoặc ban đêm. Song Phạm hạnh, viễn ly, Vượt khổ đau hoàn toàn, Nếu nội tâm tịch tinh, Thấu rõ được sự thật. Thức ngủ thường lạc an, Ruồi nhặng đều biến mất, Thân cận bậc Chánh sĩ, Khéo nói đạo Hiền thánh, Rõ Thánh đạo tám phần, Không trở lại thọ thân. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1082. UNG NHỌT3 A Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Sau khi khất thực xong, Thế Tôn trô về tinh xá, rửa chân rồi vào rừng An-đà tọa thiên. Khi ấy, cũng vào sáng sớm, có một Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khất thực xong, vị ấy trở về tinh xá, rửa chân rồi vào rừng An-đà, đến bên gốc cây để ngồi nghỉ trưa. Lúc Tỳ-kheo đang ngồi nghỉ trưa thì khởi lên ý niệm bất thiện, xấu xa, tâm bị tham dục chi phôi. Bấy giờ5 có vị thiên thần đang ở tại rừng An-đà suy nghĩ: "Tỳ-kheo này thật xấu xa, không tốt, ngồi thiền trong rừng An-đà mà khởi lên ý niệm bất thiện, tâm bị tham dục chi phối. Ta nên đến quở trách thầy ấy." Nghĩ thế rồi, thiên thần liền đến nói với Tỳ-kheo: Tỳ-kheo! Tỳ-kheo! Thầy đang nổi ung nhọt phải không?

Tỳ-kheo đáp: -Nếu chữa trị thh đáng thì sẽ lành!

2 Nguyên tác: Lục xúc nhập xứ ().Sáu căn tiếp xúc 6 trần sanh ra 6 thức gọi là 6 xúc nhập xứ. 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1082. 0283Ồ27). Tham chiểu: Biệt Tạp. (r.ỏ2.010Ó.21.038ỏc01).

Thiên thần nói với Tỳ-kheo: Ung nhọt trầm trọng4 như thế thì làm sao mà chữa lành?

Tỳ-kheo đáp: Chánh niệm, tỉnh giác thì có thể chữa lành! Thiên thần khen: -Tốt lắm! Hay lắm! Đây là phương pháp chữa bệnh chân thật của Hiền thánh. Chữa bệnh ung nhọt theo phương pháp này thì cuối cùng bệnh sẽ khỏi và không còn tái phát nữa. Chiều hôm ấy, sau khi xả thiền, Thế Tôn trở về vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, rồi vào trong Tăng chúng, trải tòa ngồi trước đại chúng và nói với các Tỳ-kheo: Sáng nay Như Lai đắp y, ôm bát vào thàrứi Xá-vệ khất thực. Sau khi khất thực xong, Như Lai trở về rừng An-đà ngồi thiền nhập định buổi trưa. Bay giờ, cũng có một Tỳ-kheo sau khi đi khất thực xong, thầy ấy trở về rừng An-đà, đến bên gốc cây ngôi nghỉ trưa, nhưng Tỳ-kheo áy lại khởi lên ý niệm bát thiện, tâm bi tham dục chi phối. Lúc ấy, vị thiên thần đang cư trú trong rừng An-đà liền đến nói với Tỳ-kheo: "Tỳ-kheo! Tỳ-kheo! Thầy đang nổi ung nhọt phải không?,\.. nói đầy đủ như bài kinh trên, cho đến "Này Tỳ-kheo! Tót lắm! Hay lắm! Đây là phương pháp chữa bệnh chân thật của Hiên thánh." _ r Á ___ _____ r • A _ _ Ạ rri A _ 1 • Ạ _ _ rs r • 1 Bay giơ, The Ton liên noi kệ: Người bi nổi ung nhọt, Tự sanh bao khổ đau, Thê gian mãi mong câu, Tâm sa đà tham dục. Bởi vì sanh ung nhọt, Nên ruồi nhặng đến bu, Ái dục là ung nhọt, Niệm xâu là môi nhặng. Tâm bất thiện, tham dục, Thay đều từ ý sanh, Đục khoét tâm con người, Đe cầu hoa danh lợi. Lửa dục luôn bung cháy, Vọng tưởng, niệm chẳng lành, Thân tâm mãi suy hao, Xa lìa đạo tịch tĩnh. Nếu nội tâm tịch tĩnh, Trí tuệ tất chiếu soi, Không còn ung nhọt kia, Thấy Phật, đường an ổn. Theo đường bậc Chánh si, Hiền thánh khéo nêu bày, Trí sáng rõ đường ngay, Không còn bị sanh tử.5 Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

4 Nguyên tác: Thiết hoạch :Chảo sắt. Trong những khí cụ nấu nướng thời cổ đại, đồ dùng có chân gọi là"d^nh",không có chân gọi là "hoạch".Ưng nhọt lở loét

như cái chảo là thủ pháp ngoa dụ nham chỉ cho bệnh ưạng rất trầm ượng. 5 Nguyên tác: Chư hữu Các cõi hữu, tức các cảnh giới trong ba cõi, từ địa ngục đến Phi tưởng phi phi tưởng. J

1083. CÁCH VOI CHÚA ĂN6 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly. Bay giờ, vào sáng sớm, có sô đông Tỳ-kheo đáp y, ôm bát vào thành Tỳ-xá- ly khát thực. Khi đó? có một Tỳ-kheo trẻ tuổi xuất gia chưa lâu, chưa am tường phép tăc luật nghi nên lúc đi khất thực không biết thứ tự trước sau. Các Tỳ-kheo khác thấy vậy liền nói với thầy ấy: Thầy tuổi còn trẻ, xuất gia chưa lâu, chưa hiểu rõ phép tắc luật nghi. Thầy không được đi tìrước, cũng chớ nên đi ngang hàng mà phải theo thứ tự trước sau để khất thực, nếu không thầy sẽ mãi mãi chịu khổ, không được lợi ích. Tỳ-kheo trẻ tuổi ấy nói: -Các Thượng tọa cũng vượt thứ lớp, không theo tuần tự trước sau, đâu phải một mình con. Các Tỳ-kheo khác nhắc nhở ba lần như vậy nhưng thầy ấy vẫn không nghe theo. Sau khi đi khất thực xong, các Tỳ-kheo trở về tinh xá thu dọn y bát, rửa chân rồi cùng đến chỗ Phật đảnh lễ sát chân Ngài, ngồi sang một bên và bạch: - Kính bạch Thế Tôn! Sáng sớm nay chung con đắp y, ôm bát vào thành Tỳ- xá-ly khất thực, có một Tỳ-kheo trẻ tuổi xuất gia chưa lâu trong giáo pháp Phật, khi đi khất thực đã không theo thứ tự trước sau và đi ngang hàng. Các Tỳ-kheo đã ba lần can ngăn nhưng thầy ấy vẫn không nghe theo, lại còn nói rằng: "Các Thượng tọa cũng không theo thứ tự, sao lại quở trách t6i." Các Tỳ-kheo chúng con đã ba lần nhắc nhở, nhxmg Tỳ-kheo ấy cũng vẫn không nghe nên chúng con đến bạch với Thế Tôn. Ngưỡng mong Thế Tôn vì thương xót mà dứt trừ việc làm trái phép tắc! Phật nói với các Tỳ-kheo: - Ví như trong đầm hoang có một hồ nước lớn, tại đó có một con voi chúa, nó nhổ các củ sen, rửa sạch bùn đất rồi ăn nên thân thể mập mạp, khỏe mạnh và rất vui thú. Vì lý do này nên voi chúa luôn sống trong an vui. Lúc ấy, có một con voi thuộc giống loại khác, thân thể ốm yếu, bắt chước voi chúa kia nhổ củ sen, nhimg rửa không sạch mà ăn nên ăn luôn cả bùn đất. An vào không tiêu nên thân thể con voi này không mập lên trái lại càng thêm gầy yếu, vì vậy mà dẫn đến cái chết, hoặc bi bệnh khổ gần như sắp chết. Cũng vậy, hàng Tỳ-kheo Tôn túc, đức độ, học đạo lâu ngày, không thích đùa giỡn, tu Phạm hạnh đã lâu, luôn được Đại sư khen ngợi, lại cũng được các vi tu Phạm hạnh minh trí khác khen ngợi nhiều. Các vị Tỳ-kheo này sông nơi

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1083. 0284a05). Tham chiếu: Biệt Tạp. (fo2. 0100.22. 038ỏcl9);S. 20.9 -ii. 268.

thành thị, thôn xóm, sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành khất thực, khéo giữ gìn thân miệng, khéo phòng hộ các căn, chuyên tâm buộc niệm, có thể khiến cho những người chưa tin phát khởi lòng tin, những người đã tin sẽ không thoái chuyển. Các vị Tỳ-kheo này dù được phước lợi về tiền của, y phục, thức ăn thức uống, giường nằm, thuốc thang, cũng không đắm nhiễm, không chấp trước, không tham cầu, không ham thích,

không mê đắm, không chạy theo mà thây rõ tai họa của chúng, thấy rõ sự xuất ly của chúng, sau đó mới thọ dụng chúng. Như vậy, sau khi thọ dụng xong, thân tâm vị ấy đều an ổn, sắc diện tươi vui, sức khỏe đầy đủ, nhờ nhân duyên này nên luôn được an lạc. Còn vị Tỳ-kheo trẻ tuổi kia xuất gia chưa bao lâu, chưa am tường phép tắc luật nghi, nương theo các bậc Trưởng lão, sống nơi làng xóm, đắp y, ôm bát vào trong thôn để khất thực mà không khéo phòng hộ thân, không gìn giữ các căn, không chuyên tâm nhiếp niệm thì không thể khiến cho người chưa tin phát khởi lòng tin và người đã tin sẽ không thoái chuyển. Nếu Tỳ-kheo có được phước lợi về tiền của, y phục, thức ăn thức uống, giường nằm, thuốc thang, liền sanh tâm đắm nhiễm, chấp trước, tham cầu, ham thích, mê đắm, chạy theo, lại còn không thấy rõ tai họa của chúng, không thấy rõ sự xuất ly của chúng. Vì thọ dụng chúng với tâm tham dục nên vi Tỳ-kheo này không thể làm cho thân thể được khỏe mạnh và an ổn hân hoan. Do thọ dụng với tâm niệm như vậy nên vị ấy dần đi đến sự chết, hoặc chịu khổ gần như chết. Chết ở đây có nghĩa là xả giới, hoàn tục, đánh mất Giáo pháp và Giới luật chân chánh. Khổ gần như chết nghĩa là vi phạm Giới luật trong Chánh pháp, không biết tội tướng, cũng không biết trừ tội. Bay giơ, The Ton liên nói kệ: Voi chúa nho củ sen, Rửa sạch rồi mới ăn, Dòng voi khác bắt chước, Ăn củ còn bám bùn, Do ăn lẫn bùn đất, Nên yếu gầy đến chết. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1084. ĐỜI NGƯỜI NGẮN NGỦI7

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại bãi tha ma, trong khu rừng Lạnh,8 thuộc thành Vương Xá.

7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.1084. 0284b20. Tham chiếu: Biệt Tạp. rỏ2. 010Ó.23. 038Ía27;S. 4.9 - L 108. 8 Hàn lâm gcòn gọi là Thi-đà Thi-đa-bà-na lâm ,Thi-đà- phat-na lâm7 ,Thi-ma-xa-na lâm :Khu rừng rậm nằm ở phía Tay thành Vương Xá, nước Ma-kiệt-đà, Trung An.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Mạng sống rất ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, phải siêng tu tập pháp lành, thực hành các Phạm hạnh. Không có ai sanh ra mà không chết đi, thế nhưng người thế gian không biết siêng năng nỗ lực chuyên tu pháp lành, sống đời chân chánh và sống theo giáo pháp.9 Lúc đó, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm ngụ ở bãi tha ma, trong khu rừng Lạnh, thuộc thành Vương Xá, đang nói pháp cho các đệ tử như vầy: 'Mạng sống rất ngắn ngủi,... (cho đến) không sống đời chân chánh và không sống theo giáo pháp/ Bây giờ, ta nên đến để quấy nhiễu họ." Thế rồi, Ma Ba-tuần liền hóa thành một thanh niên đi đến trước mặt Phật và nói kệ: Thường bức bách chúng sanh, Được sống lâu cõi người, Tâm mê muội buông lung, Cũng chẳng đến chỗ chết. Lúc ấy, Thế Tôn liền nghĩ: "Dây là Ác ma đến quấy nhiMu." Ngài liền nói kệ: Thường bức bách chúng sanh, Làm người thọ mạng ngan, Phải tinh tấn tu tập, Như cứu lửa cháy đầu. Chớ lười dù chốc lát, Khiến ma chết chợt đến, r r Biêt ngươi là Ac ma, Mau đi khỏi nơi này. Thiên ma Ba-tuần suy nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm niệm của ta" trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

1085. CÁC HÀNH VÔ THƯỜNG10 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại bãi tha ma, trong khu rừng Lạnh, thuộc thành Vương Xá. Bay giờ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Các hành là vô thường, các hành không bền bi, không cố định, không ngưng nghỉ, là pháp luôn biến đổi,... (cho đến) nên ngừng dứt các hành hữu vi, đáng chán bỏ, không đáng ưa thích, để được giải thoát. Lúc ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Hiện nay Sa-môn Cù-đàm đang ở bãi tha ma, trong khu rừng Lạnh, thuộc thành Vương Xá, nói pháp cho các đệ tử như vầy: 'Các hành là vô thường, các hành không bền bỉ, không cố định, không ngưng

9 Nguyên tác: Chuyên tu thiện pháp, tu hiền, tu nghĩa (.ở đây, "tu hiền”( )tương đương Pali là sainacariyãya (sống chân chánh) và "tu nghía"()tương đương Pali là dhammacariyāya (sống đúng pháp). Tham chiếu: s. 3.25 L 224: Dhammacariyāya samacariyāya kusalakiriyāya puññakiriyāyā (Sông đúng pháp, sông chân chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức), HT. Thích Minh Châu dịch. 10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1085. 0284c 10). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010024. 0381bl4); s. 4.10 -L 108.

nghỉ, là pháp luôn biến đổi,... (cho đến) nên ngừng dứt các hành hữu yi, đáng chán bỏ5 không đáng ưa thích, để được giải thoát.9 Bây giờ, ta nên đến đó đê gây nhiễu loạn.” Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên đi đến chỗ Phật, đứng trước Phật nói kệ: Mạng sống trôi ngày đêm, Không lúc nào dừng nghỉ. Mạng sống cứ xoay vần, Cũng như bánh xe lăn. Khi đó, Thế Tôn suy nghĩ: "Dây là Ác ma muốn gây nhiễu loạn.” Ngài liền nói kệ: Ngày đêm luôn dời đổi, Mạng sống cũng giảm theo, Đời người dần tan biến, Như chút nước dòng kênh, Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy mau tự biến đi. Bấy giờ, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Sam6n Cù-đam đã biết tâm niệm của ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

1086. ÁC MA TRÓI BUỘC11 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, vào lúc giữa đêm, Thế Tôn trở dậy kinh hành, đến cuối đêm thì Ngài rửa chân rồi trở vào phòng ngồi ngay thẳng và chuyên tâm buộc niệm. Khi ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Hiện nay Sa-môn Cù-đàm đang ở tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà5 thuộc thành Vương Xá. Vào lúc giữa đêm, Cù-đàm trở dậy kinh hành, đến cuối đêm thì rửa chân rồi trở vào phòng n^ồi ngay thẳng và chuyên tâm buộc niệm. Bây giờ, ta sẽ đên đê quấy nhi&u." Ac ma liền biến thành một thanh niên, đến đứng trước Phật và nói kệ: Tâm ta ở không trung, cầm dây dài buông xuống, Muốn trói buộc Sa-môn? Không để ông được thoát. Thế Tôn suy nghĩ: "Bây là Ác ma Ba-tuần muốn quấy nhiễu Ta” nên Ngài liền nói kệ: Ta nói, ở the gian, Năm dục, ý thứ sáu, Ta đã lìa bỏ chúng, Đã dứt tất cả khổ. Ta đã lìa dục kia, Tam, y, thức cung diệt, Ba-tuần, Ta biết ngươi, Hãy mau đi khỏi đây. Bấy giờ, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm đã biết tâm niệm của ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

11 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1086. 0284c28). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02.010025. 0381b29);S.4.15-L 111.

QUYỂN 39« 1187

1087. GIẢI THOÁT SAO CÒN NGỦ?12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, vào lúc giữa đêm, Thế Tôn trở dậy kinh hành, đến cuối đêm thì Ngài rửa chân rồi trở vào phòng, nằm nghiêng bên phải, buộc niệm vào tưởng ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, nghĩ tưởng đến lúc thức dậy. Lúc ấy, Ma Ba-tuần nghĩ thầm: "Hiện nay Sa-môn Cù-đàm đang ngụ ở Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà thuộc thành Vương Xá... (cho đến) nghĩ tưởng đến lúc thức dậy. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại.” Thế rồi Ác ma liền hóa ra một thanh niên đi đến trước Phật và nói kệ: Ngủ gì? Sao lại ngủ? Đã diệt, còn ngủ sao? Nhà trống ngủ thế nào? Giải thoát sao còn ngủ? Thế Tôn suy nghĩ: "Ac ma Ba-tuần muốn quấy nhiễu Ta" nên Ngài liền nói kệ đáp: Đắm nhiễm bởi lưới ái, Không ái5 ai buộc ràng? Mọi hữu dư chẳng còn, Chỉ Phật ngủ được an, Ác ma Ba-tuần ngươi, Còn nói gì đây nữa? Bấy giờ, Ma Ba-tuần suy nghĩ: í6Sa-môn Cù-đàm đã biết rõ tâm niệm của ta” nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1088. KHÔNG DAO ĐÔNG13 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại núi Kỳ-xà quật, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ đêm tối, mưa rơi nhỏ hạt, chớp giật sáng lòa, Thế Tôn rời khỏi phòng, ra ngoài kinh hành. Lúc ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm hiện đang ngụ ở núi Kỳ- xà quật, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ đêm tối, mưa rơi nhỏ hạt, chớp giật sáng lòa, Cù-đàm rời khỏi phòng, ra ngoài kinh hành. Bây giờ ta nên đen đó để quấy nhiễu?5 Ác ma liền cầm một khối đá to trên hai tay để chơi đùa, vừa đến trước Phật thì bóp nát thành bụi. Bấy giờ, Thế Tôn suy nghĩ: "Ac ma Ba-tuần muốn quấy nhiễu Ta" nên Ngài liền nói kệ:

12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1087. 0285al6). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 010026. 0381C16); s. 4.7 -1. 107. 13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1088. 0285Ồ02). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010027. 0382a06); s. 4.11 - L 109.

1188 KINH TẠPA-HÀM

DÙ núi Kỳ-xà quật, Vỡ nát trước mặt Ta, Giải thoát trọn như Phật, Mảy lông chẳng lay động. Giả sử các núi non, Khắp cả trong bôn biên, Bi thân tộc Ác ma, Nghiền nát thành cát bụi, Cũng không làm dao động, Một sợi tóc Như Lai. Bấy giờ, Ma Ba-tuần suy nghĩ: uSa-môn Cù-đàm đã biết rõ tâm niệm của ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

1089. TÂM RÔNG LẢNG14

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ trong núi Kỳ-xà quật, thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ, vào lúc giữa đêm, Thế Tôn trở dậy kinh hành, đến cuối đêm, Ngài

A 9

rửa chân và trở vào phòng, thân ngôi ngay thăng, buộc niệm trước mặt. Lúc ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm ngụ trong núi Kỳ-xà quật, tại thành Vương Xá. Nửa

đêm, ông ta trở dậy kinh hành, đến cuối đêm rửa chân và trở vào phòng, thân ngồi ngay thẳng, buộc niệm trước mặt. Bây giờ, ta sẽ đến để quấy ph" Thế rồi Ác ma liền biến thành con rắn lớn quấn quanh Phật bảy vòng, cất đầu lên cao trên đỉnh đầu của Phật. Thân rắn như chiếc thuyền to, đầu như cánh buồm lớn, mắt đỏ như lò đong, lưỡi như tia điện chớp, hơi thở vang dội như sấm. Bấy giờ5 Thế Tôn suy nghĩ: "Ac ma Ba-tuần muốn quấy nhiễu Ta" nên Ngài liền nói kệ: Như ngôi nhà trống không, Tâm Mâu-ni rỗng lặng, ở trong đó xoay vần, Than Phật cũng như vậy. Dù vô lượng rắn độc, Ruồi, muỗi, các côn trùng, Tụ lại ăn thân kia, Cũng không động mảy lông. Dàu phá nát hư không, Lật úp cả đại địa, Tất cả loài chúng sanh, Cung đến gây kinh hãi. Gươm, mâu, đao, tên bén, Đều đến hại thân Phật, Mọi bạo hại như thế, Cũng không tổn mảy lông. Bấy giờ, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm đã biết rõ tâm niệm của ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

l4_Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1089. 0285b16). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100.28. 0382a20); s. 4.6 - L 106.

QUYÊN 39 1189

1090. NGỦ AN ỔN1516 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong hang đá? núi Ty-ba-la, rừng Thất Diệp Thọ/6 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, vào lúc giữa đêm, Thế Tôn trở dậy ra chỗ đất trống, lúc thì tọa thiền lúc thì kinh hành. Đen cuối đêm, Ngài rửa chân và trở vào thất, nằm yên nghỉ ngơi, nghiêng hông bên phải, hai chân xếp chồng lên nhau, buộc niệm vào tưởng ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, nghĩ tưởng đến lúc thức dậy. Lúc ây, Ma Ba-tuân tự nghĩ: uSa-môn Cù-đàm đang ngụ trong hang đá, núi Tỳ-bà-la, rừng Thất Diệp Thọ, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, vào lúc giữa đêm, ông ta trở dậy ra nơi đất trống, lúc thì tọa thiền lúc thì kinh hành. Đen cuối đêm, ông ta rửa chân và trở vào thất, nằm yên nghỉ ngơi, nghiêng hông bên phải, hai chân chồng lên nhau, buộc niệm vào tưởng ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, nghĩ tưởng đến lúc thức dậy. Bây giờ? ta sẽ đến để gây chướng ngại." Thế rồi Ác ma liền biến thành một thanh niên đến đứng trước Phật mà nói kệ: Ông vì tôi mà ngủ? Hay là vì đời sau? Có nhiều tiền, của báu, Cớ sao chọn rừng sâu? Một mình không bè bạn, Rồi ngủ nghỉ dài lâu? Lúc này, Thế Tôn suy nghĩ: "Ac ma Ba-tuần muốn quấy nhiễu Ta" nên Ngài liền nói kệ: Không vì ông mà ngủ, Chẳng phải vì đời sau, Cũng không nhiều của cải, Chỉ gom báu Vô ưu. Vì thương xót thế gian, Nên năm nghiêng hông phải, Thức cũng không nghi hoặc, Ngủ cũng chẳng hãi hùng. Bất luận ngày hay đêm, Không tăng cũng không giảm, Thương chúng sanh nên ngủ, Nên không tổn giảm gì. Dù dùng trăm mũi nhọn, Xuyên thân và khuấy động, Ta vẫn ngủ an ổn, Vì đã lìa gươm đao. Bấy giờ, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm đã biết rõ tâm niệm của ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1090. 0285c06). Tham chiếu: Biệt 7. (T.02. 010029. 0382bl4); s. 4.13 - L 245. 16 Thất Diệp Thọ (Sattapanni): Loại cây thân gỗ, lá kép giống như bàn tay, do 7 phiến lá nhỏ hợp thành nên gọi là Thất Diệp. Trước hang núi Vèbhàra (Ty-ba-la) co những cây này nên gọi là hang That Diệp.

1091. TÔN GIẢ CÙ-ĐÊ-CA17 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong hang đá, núi Tỳ-bà-la, rừng Thất Diệp Thọ, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có Tôn giả Cù-đê-ca18 đang ở trong hang Đá Đen, bên núi Tiên Nhân,19 thuộc thành Vương Xá. Cù-đê-ca tu tập thiền định một mình, sống không buông lung, tự thân được nhiều lợi ích và chứng được nhất thời tâm giải thoát20 nhưng rồi bị thoái thất tâm ấy nhiều lần.21 Một lần rồi hai, ba, bốn, năm, sáu lần thoái thất, xong lại chứng được nhát thời tâm giải thoát, chứng được roi lại thoái thát. Tôn giả Cù-đê-ca suy nghĩ: “Ta sống một mình tu tập thiền định, không hề buông lung, tinh cần tu tập, tự thân được nhiều lợi ích, chứng được nhất thời tâm giải thoát, nhưng rồi bị thoái thất tâm ấy nhiều lần. Một lần... cho đến sáu lần, cứ chứng được rồi lại thoái thất. Nay ta nên dùng dao tự sát,22 chớ để thoái chuyển lần thứ bay." Lúc ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm đang ở trong hang đá, bên núi Tỳ-bà-la, rừng Thất Diệp Thọ, thành Vương Xá. Ông ta có đệ tử là Cù-đê- ca đang ở trong hang Đá Đen, bên núi Tiên Nhân, thành Vương Xá. Cù-đê-ca sống một mình tu tập thiền định, chuyên tinh tư duy, chứng được nhất thời tâm giải thoát, nhưng roi bi thoái thát đên sáu lân. Cù-đê-ca đang suy nghĩ: 'Ta đã sáu lần thoái thất, cứ thoái thất rồi lại chứng. Ta chớ để bị thoái thất lần thứ bảy. Nay ta nên dùng dao tự sát, chớ để thoái chuyển lần thứ bảy.9 Nếu Tỳ-kheo ấy dùng dao tự sát thì ta không đe thay ấy tự sát mà thoát khỏi cảnh giới ma của ta. Bây giờ, ta sẽ đến báo với Đại sư của ông ấy." Bấy giờ, Ma Ba-tuần cầm cây đàn tỳ-bà bằng lưu ly đi đến chỗ Thế Tôn, vừa khảy đàn vừa nói kệ:

17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1091. 0286a02). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 010030. 0382c09); s. 4.23 - L 120. 18 Cù-đê-ca (Godhika). 19 Nguyên tác: Tiên Nhân sơn, Hắc Thạch thất (,Isigilipassa, Kālasilā). 20 Thời thọ ý giải thoát (,sāmayikam cetovỉmuttỉnì) còn gọi là 44thời giải thoaf9 (), chỉ cho tâm giải thoát nhất thời, giải thoát trong tạm thời, chưa phải là giải thọát hoàn toàn, chưa phải là giải thoát rót ráo, chưa phải là bậc A-la-hán. Nội dung kinh rõ ràng như thế nhưng các bộ luận giải thích khác nhau vê trường hợp này. Xem thêm về í4thoái pháp A-la-hán^, trong Đại trí đô luận (7L25. 1509.3. 0081a27); A-tỳ-đạt-ma Thuận chảnh lý 0"(T.29. 1562.68. 0714a27); A-tỳ-đạt-ma Cāu-xa luấn (7.29. 1558.25. 0129a22). 21 Theo Tạp A-tỳ-đàm Tâm luận (T.28. 1552.5. 0912a15), bậc Ạ-na-hàm có 6 loại, gôm:p Tư phphSrháp, Thăng tấn pháp và Bất động pháp chủng

22Theo Thanh tịnh kinh 0.01. 0001.17. 0075b 16), một bậc A-la-hán không làm 9 việc mà điều đâu tiên là không giêt hại ().Theo kinh, nêu như Tôn giả Cù-đê-ca tự s thì trước thời điểm này Tôn giả chưa phải là bậc A-la-hán.

Đại trí, đại phương tiện, Tự tại, thần lực lớn, Có đệ tử sáng chói, Nhimg nay muốn tự sát, Mâu-ni nên ngăn lại, Chớ để thầy ấy chết. Nghe đâu đệ tử Phật, Theo học Chánh pháp, Luật, Đã hành nhimg chẳng ngộ, Nên muốn chết cho xong? Ma Ba-tuần nói kệ

xong, Thế Tôn liền dùng kệ đáp: Ba-tuân, loài phóng dật, Vì lợi mình mà đến, Bậc đầy đủ kiên cố, Thường trụ diệu thiền định. Ngày đêm luôn tinh tấn, Không nghĩ đến tánh mạng, Thấy ba cõi đáng sợ? Mà dứt ái dục kia. Đã hàng phục quân ma, Cù-đê-ca Niet-ban. Tâm Ba-tuần buồn lo,23 Tỵ-bà rơi xuống đất, Trong lòng đầy ưu sầu, Liền biến mất chẳng hiện. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Các thầy hãy cùng Ta đến hang Đá Ben, bên núi Tiên Nhân để xem Tỳ- kheo Cù-đê-ca dùng dao tự sát. The roi The Ton cung nhiêu Ty-kheo đi đên hang Đá Đen, bên núi Tiên Nhân. Nhìn thấy Tỳ-kheo Cù-đê-ca đã tự sát nằm trên đất, Phật liền hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy có thấy Tỳ-kheo Cù-đê-ca tự sát, thi thể nằm trên đất không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con đã thấy.

Thế Tôn lại hỏi các Tỳ-kheo:

Các thầy có thấy quanh thi thể Tỳ-kheo Cù-đê-ca bốc khói đen đầy khắp bốn phía không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Chúng con đã thấy.

Phật lại nói với các Tỳ-kheo: —Đây là Ác ma Ba-tuần ở bên thi thể của Cù-đê-ca, đang quanh quẩn để tìm thần thức. Nhưng Tỳ-kheo Cù-đê-ca cầm dao tự sát với tâm không chỗ trụ. Khi ấy, Thế Tôn thọ ký cho Tỳ-kheo Cù-đê-ca chứng đắc A-la-hán.24 Bấy giờ, Ma Ba-tuần nói kệ: Dạo khắp hết các phương, Đe tìm thần thức kia, Nhưng chẳng thấy tung tích, Cù-đê-ca về đâu?

23 Bốn câu kệ cuối này ià nội dung của kinh văn, không phải lời kệ của Thế Tôn. 24 Thọ đệ nhất ký ().Xem chú thích 66, kinh số 302, quyển 12, tr. 362; Tạp.(r.02. 0099.302. 0086a04).

1192 KINH TẠPA-HÀM

Thế Tôn lại nói kệ:

Bậc kiên cố như vậy, Chẳng thể tìm thấy thức,

Đã nhổ sạch gốc ái, Cù-đê Bát-niết-bàn.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

***

1092. MA NỮ25 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngồi nơi gốc cây Bồ-đề, bên bờ sông Ni-liên-thiền, tại làng uất-tỳ-la,26 khi Ngài vừa thành đạo. Bấy giờ, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm vừa thành đạo chưa bao lâu, đang ngồi nơi gốc cây Bồ-đề? bên bờ sông Ni-liên-thiền, tại làng uất-tỳ-la. Ta nên đến đó để gây chướng ngại.” Thế rồi, Ma Ba-tuần hóa thành một thanh niên, đến trước Phật mà nói kệ: Một mình vào chô văng, Thiên định và tư duy, Bỏ tiền tài, đất nước, Đen đây để cầu gì? Nếu cầu lợi nơi làng, Sao không gần gũi người? Đã chẳng gần gũi người, Rốt cuộc nào được gì? Bấy giờ, Thế Tôn suy nghĩ: "Ma Ba-tuần muốn quấy nhiễu Ta" nên Ngài liền nói kệ: Đã được tài lợi lớn, Biêt đủ, vui tịch diệt, Hàng phục bọn quân ma, Không đăm nhiêm săc dục. Ngồi một mình thiền định, Nem vị thiền diệu lạc, Vì thế không quanh quẩn, Gần gũi với mọi

người. Ác ma lại nói kệ: Cù-đàm nếu tự biết, Đường Niết-bàn an ổn5 Riêng vui với vô vi, Sao gượng giáo hóa người? Phật lại nói kệ đáp: Chẳng phải chỗ ngươi cấm, Người đến hỏi bờ kia, Thì Ta đáp chân chánh, Giúp họ được Niết-bàn. Khi không còn buông lung, Tự tại, không theo ma. Ma lại nói kệ: Tảng đá giống mỡ đặc, Chim chóc bay đến ăn, Cuối cùng chẳng được vị, Chỉ trầy mỏ trở về, 9 ỵ Nay ta cũng như thế, Uông phí, vê thiên cung

25Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1092. 0286ỒỒ22). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.31. 0383al9); s. 4.25 - L 124. 26 Uất-tỳ-la (,Uruvelā).

Thiên ma nói xong, trong lòng lo lắng, buồn rầu, tâm sanh hối hận, cúi đầu sát đất và lấy ngón tay vẽ lên đất. Ma Ba-tuần có ba cô con gái. Người thứ nhất tên là Ái Dục, người thứ hai tên Ai Niệm, người thứ ba tên Ái Lạc. Họ cùng đến bên cha mình và nói kệ: Cha đang buồn chuyện gì? Người sao lại buồn lo, Con sẽ dùng dây ái Trói họ như điều voi, Lôi đến trước mặt cha, Đe tùy cha sai khiến. Ma Ba-tuần đáp lại lời các con gái: Vị ấy đã lìa ái, Không dục nào kéo lôi, Đã ra khỏi cảnh ma, Thế nên ta lo buồn. Khi ây, ba cô gái này từ thân phóng ra ánh lửa sáng rực, giông như những tia chớp trong mây, cùng đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Phật rồi đứng qua một bên và bạch Phật: Nay con trở về dưới chân Thế Tôn, muốn được hầu hạ, xin Ngài sai bảo. Bấy giờ, Thế Tôn không hề quay lại nhìn. Biết Như Lai lìa các ái dục, tâm giải thoát hoàn toàn27 nhưng các ma nữ vẫn tiếp tục cầu thỉnh lần thứ hai rồi lần [thứ] ba như trên. Lúc này, ba ma nữ kia bàn với nhau: Con người có nhiều sở thích ái dục khác nhau. Bây giờ, mỗi người trong chúng ta sẽ biến hóa thành một trăm thiếu nữ trẻ đẹp, một trăm thiếu nữ xinh đẹp mới lấy chồng, một trăm phụ nữ xinh đẹp chưa sanh con, một trăm phụ nữ xinh đẹp đã sanh con, một trăm phụ nữ xinh đẹp trung niên, một trăm phụ nữ xinh đẹp đứng tuổi. Biến hóa ra nhiều hình dáng như vậy rồi chúng ta cùng đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm và nói rằng: "H6m nay, hết thảy chúng con đều quay về dưới chân Thế Tôn, muốn được hầu hạ, xin Ngài sai bảo.^, Bàn với nhau xong, các ma nữ liền biến hóa đủ các dáng vẻ như trên đã nói rồi cùng đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên và bạch: Kính bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay trở về dưới chân Ngài, muốn được hầu hạ, xin Ngài sai bảo. Bấy giờ, Thế Tôn cũng không hề để tâm đến vì pháp của Như Lai là lìa các ái dục. Sau khi lặp lại lời này ba lần rồi thì các ma nữ lại nói với nhau: -Nếu người nào chưa lìa dục, khi trông thấy dung nhan xinh đẹp của chúng ta thì tâm ý sẽ mê loạn, tâm dục dấy khởi, lòng ngực bức bách, máu nóng xông lên mặt. Tuy nhiên, hôm nay Sa-môn Cù-đàm không hề để mắt đến chúng ta, chứng tỏ Như Lai đã lìa dục9 được giải thoát, tâm đã giải thoát hoàn toàn. Bây giờ, mỗi người chúng ta sẽ dùng kệ để hỏi Sa-môn Cù-đàm.

27 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(T.02. 0099.22. 0004c2Ò).

Thế rồi ba cô ma nữ lại đến trước Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên. Ma thiên nữ Ái Dục nói kệ: Thiền định nơi yên vắng, Lìa của cải ở đời, Bỏ lợi thế gian rồi, Nay còn muốn cầu gì? Nếu cầu lợi nơi làng, Sao không gần gũi người? Đã chẳng gần gũi người, Rốt cuộc nào được gì? Thế Tôn nói kệ đáp: Đã được tài lợi lớn, Biết đủ? vui tịch diệt. Hàng phục bọn quân ma? Không đắm nhiễm sắc dục. Vì thê không quanh quân, Gần gũi với mọi người. Ma thiên nữ Ái Niệm lại nói kệ: Siêng tu pháp thiền gì, Đe vượt dòng năm dục? Lại dùng phương tiện gì, Vượt qua biển thứ sáu? Làm sao tu thiền định, Dứt các dục sâu dày, Đe qua được bờ kia, Không bị ái níu giữ? Thê Tôn noi kê đáp: Thân được lạc văng lặng, Tâm được khéo giải thoát, Vo vi, không tạo tác, Chánh niệm chẳng dao động. Biết rõ tất cả pháp, Không khởi các loạn tưởng, Ái, sân hận, ngủ nghỉ, Tát ca đêu đã lìa. Như vậy, siêng tu tập, Sẽ thoát khỏi năm dục, Và dòng biển thứ sáu, Được qua đến bờ kia. Tu tập thiền như vậy, Giữa các dục rộng sâu, Sẽ qua được bờ kia, Không bị chúng níu giữ. Ma thiên nữ Ái Lạc lại nói kệ: Đã đoạn trừ ân ái, Và dục kiết sâu dày, Người nhiều đời tinh tín, Sẽ qua được biển dục. Mở ra trí tuệ sáng, Vượt qua ải thần chết. Bay giơ, Thê Ton noi kẹ đáp lại: Phương tiện lớn, độ khắp, Vào giới pháp Như Lai, Tất cả đều được độ, Người trí còn lo gì? Bấy giờ, ba thiên nữ vẫn chưa thỏa mãn chí nguyện, quay về chỗ người cha Ma Ba-tuan. Từ xa nhm thây các con gái đi đên, Ma Ba-tuan liên nói kệ trêu chọc: Này ba đứa các con, Tự khoe mình đủ giỏi, Toàn thân phóng lửa sáng, Như lằn chớp trong mây. Đen chỗ Đại Tinh Tấn, Tự khoe nhan sắc mình, Nhưng lại bị phá tan, Như gió lùa tơ mỏng. Dùng móng tay phá núi, Dùng răng cắn viên sắt, Hay muốn dùng tóc, tơ, Đe di chuyển núi lớn?

QUYÊN 39 1195

Đối với bậc giải thoát, Mà mong não loạn tâm, Khác gì cột chân gió, Làm trăng rơi giữa trời, Dùng tay khuấy biển lớn, Phà hơi động Tuyết Sơn. Với bậc đã giải thoát, Lại muốn khiến dao động, Khác gì giữa biển cả, Mà tìm đất đặt chân. Phật đối với tất cả? Thảy hòa hợp giải thoát, Trong biển lớn Chánh giác, Không tìm thấy dao động. Ma Ba-tuần trêu chọc ba cô con gái xong rồi liền biến mất. ***

1093. THANH TỊNH VÀ KHÔNG THANH TỊNH28 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngồi nơi gốc cây Bồ-đề? bên bờ sông Ni-liên-thiền? tại làng uất-tỳ-la, khi Ngài vừa thành đạo. Bây giờ, Ma Ba-tuân tự nghĩ: "Sam6n Cù-đàm vừa thành đạo chưa bao lâu, đang ngồi nơi gốc cây Bồ-đề? bên bờ sông Ni-liên-thiền, tại làng uất-tỳ- la. Ta nên đến đó để gây chướng ngại.” Tức thì Ma Ba-tuần biến ra một trăm thứ sắc thanh tịnh và không thanh tịnh, rồi đi đến chỗ Phật. Từ xa trông thấy một trăm thứ sắc thanh tinh và không thanh tịnh của Ma Ba-tuần5 đức Phật liền nghĩ: "Ac ma Ba-tuần biến ra một trăm thứ sắc thanh tịnh và không thanh tịnh la muôn lam quay nhiêu Ta nen The Ton liên noi kẹ: Lâu dài trong sanh tử, Tạo sắc tinh, bất tịnh, _ * 2 Sao ngươi gây việc này? Đâu qua được bờ khô. Nêu thân, miệng và ý, Không gây hại cho người, Thì Ma không sai sử, Tự tại, không theo Ma. Như vậy, biết Ác ma, Thì Ma liền biến mất. Khi ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: ^Sa-môn Cù-đàm đã biết rõ tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi biến mất. ***

1094. KHỔ HẠNH29 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngồi nơi gốc cây Bồ-đề, bên bờ sông Ni-liên-thiền, tại làng uất-tỳ-la9 khi Ngài vừa thành đạo. Bấy giờ, Thế Tôn một mình ở nơi yên vắng chuyên tâm thiền định tư duy và khởi lên ý niệm: "Nay Ta đã giải thoát khổ hạnh.30 Tốt lành thay! Nay Ta đã

28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.Q2. 0099.1093. 0287c07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010032. 0384a27); s. 4.3 - L 104. 29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1094. 0287c21). Tham chiếu: s. 4.1 - L 103. 30 Khổ hạnh (dukkarakãrỉkã), ở đây chỉ cho 6 năm khổ hạnh của Phật.

khéo giải thoát khổ hạnh! Trước kia tu theo chí nguyện chân chánh, ngày nay được quả Vô thượng Bồ-d3." Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Hiện tại Sa-môn Cù-đàm vừa mới thành đạo, đang ngồi nơi cội Bồ-đề, bên bờ sông Ni-liên-thiền, xứ uất-tỳ-la. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại.” Ma Ba-tuần biến thành một thanh niên, đến trước Phật rồi nói bài kệ: Pháp tu đại khổ hạnh, Hay khiến được thanh tịnh, Nay ngược lại bỏ đi, Đen đây để cầu gì? Muốn cầu tịnh tại đây, Cũng không thể được tịnh. Bấy giờ, Thế Tôn nghĩ rằng: “Ma Ba-tuần này muốn quấy nhiễu Ta” nên Ngài liền nói kệ: Biết các đường khổ hạnh, Thảy đêu la vo nghĩa, Hoàn toàn không lợi ích, Như cung chỉ có tiếng. Con đường giới, định, tuệ, Ta đã tu tập qua, Được thanh tinh bậc nhất, Tịnh ấy không gì hơn. Khi ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: "Sa-m Cù-đàm đã biết rõ tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1095. KHẤT THỰC31 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại làng Bà-la-môn Sa-la.32 Bấy giờ, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào làng Sa-la khất thực. Khi ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: “Sáng sớm Sa-môn Cù-đàm đắp y, ôm bát vào làng Sa-la khất thực, nay ta hãy đến đó trước, vào nhà của những trưởng giả Bà-la-môn có tín tâm để nói với họ, khiến cho Sa-môn Cù-đàm ôm bát không đi về." Thế rồi Ma Ba-tuần bèn theo sau Phật và nói lớn: Sa-môn! Sa-môn! Ông không được thức ăn sao? Khi ấy, Thế Tôn tự nghĩ: "Ac ma Ba-tuần muốn não loạn Ta” nên Ngài liền nói kệ: Ngươi ở bên Như Lai, Gây tạo vô lượng tội, Ngươi cho rằng Như Lai, Chịu những khổ não ư? Ma Ba-tuần nói: Cù-đàm! Ong hãy vào trong làng xóm sẽ có được thức ăn. Bấy giờ? Thế Tôn liền nói kệ:

n Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1095. 0288all). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.45.4. Ỏ772a24); y 4.18-L 113. 32 Nguyên tác: Sa-la Bà-la-môn tụ lạc (,Sālāya brãhmanagãma).

Cho dù không có gi, vẫn an lạc tự sống, Như cõi trời Quang Âm, Hỷ lạc là thức ăn. Dù thật không có gi, Dùng an lạc tự song, Hỷ lạc làm thức ăn, Không nương vào thân tướng. Khi ấy, Ma Ba-tuần tự nghĩ: 4íSa-môn Cù-đàm đã biết rõ tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

1096. SỢI DÂY33 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Vườn Nai, nơi ở của các Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Như Lai đã thoát khỏi sợi dây ràng buộc của trời và người. Các thầy cũng nên giải thoát khỏi sợi

dây ràng buộc của trời, người. Các thày nên du hành trong nhân gian, đi qua nhiêu chô, lợi ích nhiêu nơi, an lạc cho trời và người, không nên đi hai người, nên mỗi người tự đi. Nay Như Lai cũng du hành trong nhân gian, đến xứ uất-tỳ-la. Khi ấy, Ma Ba-tuần nghĩ rằng: "Sam6n Cù-đàm ngụ trong Vườn Nai, nơi ở của các Tiên nhân, tại nước Ba-la-nại, nói với các Thanh văn như vầy: 'Như Lai đã thoát khỏi sợi dây ràng buộc của trời và người, các thây cũng có thê. Các thây nên mỗi người đi vào nhân gian để giáo hóa,... (cho đen) Như Lai cũng du hành trong nhân gian, đên xứ Uât-tỳ-la/ Bây giờ, ta nên đên đó đê gây chướng ngại." Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên đến trước Phật mà nói kệ: Không thoát, nghĩ tưởng thoát, Tự xưng đã giải thoát, Nhưng bị buộc càng chặt, Nay ta quyết không tha. Bấy giờ, Thế Tôn tự nghĩ: "Ac ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn Ta" nên Ngài liền nói kệ: Ta đã thoát tất cả5 Những ràng buộc trời, người. Biết ngươi là Ba-tuần, Hãy mau tự biến đi. Khi ấy, Ma Ba-tuần nghĩ rằng: ^Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

1097. THUYẾT PHÁP34 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ trong làng của dòng họ Thích, tên Thích Thạch Chủ. 33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1096. 0288a29). Tham chiếu: s. 4.4.5 I. 105. 34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1097. 0288b19). Tham chiếu: s. 4.14-1. 111.

1198 KINH TẠPA-HÀM

Khi ấy, trong làng Thạch Chủ của họ Thích có nhiều người chết vì bị bệnh dịch. Dân chúng khắp nơi hoặc nam hoặc nữ từ bốn phương tìm đến thọ trì Tam quy. Những người bệnh này, hoặc nam hoặc nữ, hoặc lớn hoặc nhỏ đêu nhân đây mà kéo đến và tự xưng danh tự: "Con tên là... xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tang." Người khắp thôn, khắp ấp thảy đều tự quy y như vậy. Bấy giờ, Thế Tôn ân cần thuyết pháp cho các đệ tử. Khi ấy, những người tín tâm quy y Tam bảo đều được sanh lên cõi trời, hoặc cõi người. Lúc đó? Ma Ba-tuần suy nghĩ: “Nay Sa-môn Cù-đàm đang ở làng Thạch Chủ của họ Thích, ân cần thuyết pháp cho bốn chúng. Bây giờ, ta hãy đến đó đe gây chướng ngại." Thế rồi Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên và đến trước Phật mà nói kệ: Tại sao siêng thuyêt pháp, Giáo hóa khắp mọi người? Chống đối, không chống đối, Cho dù bị xua đuổi, Hay dẫu bị cột trói? Sao thuyết pháp cho người? Bấy giờ, Thế Tôn tự nghĩ: "Ác ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn Ta” nên Ngài liền nói kệ: Dạ-xoa, ngươi nên biết, Hạng chúng sanh thường tình, Những người có trí tuệ, Ai mà không thương xót? Vì có lòng thương xót, Nên cần phải _giáo hóa, Thương xót những chúng sanh, Lẽ tự nhiên như thế. Khi ấy, Ma Ba-tuần nghĩ: 4'Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm ta” nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1098. LÀM VUA35 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong làng của dòng họ Thích, tên Thích Thạch Chủ. r r r eA y Bây giờ, Thê Tôn một mình ở nơi yên văng, thiên đinh tư duy và nghĩ răng: "C6 thể nào làm vua mà không sát sanh, không sai khiến người khác sát sanh, một mực thực hành theo Chánh pháp, không làm điều phi pháp chăng?,, Khi ây, Ma Ba-tuân suy nghĩ: “Nay Sa-môn Cù-đàm đang ở trong làng Thạch Chủ của dòng họ Thích, một mình ở nơi yên vắng, thiền định tư duy và suy nghĩ: 'Có thê nào làm vua mà không sát sanh, không sai khiến

người khác sát sanh, một mực thực hành theo Chánh pháp, không làm điều phi pháp chang?9 Bây giờ, ta nên đến đó để nói chuyện với ông ấy.” Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên, đi đến đứng trước Phật và nói rang:

35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1098. 0288cll). Tham chiếu: s. 4.20 - L 116.

-Đúng vậy, Thế Tôn! Đúng vậy? Thiện Thệ! Có thể làm vua mà không sát sanh, không sai khiên người khác sát sanh, một mực thực hành theo Chánh pháp, không làm điều phi pháp. Thế Tôn! Nay Ngài hãy làm vua. Thiện Thệ! Nay Ngài hãy làm vua thì nhất đinh được như ý. Bấy giờ, Thế Tôn suy nghĩ: "Ac ma Ba-tuần muốn quấy nhiễu Ta” nên Ngài liền hỏi Ma Ba-tuần rằng: Này Ma Ba-tuần! Tại sao ngươi lại nói: "Thế Tôn hãy làm vua! Thiện Thệ hãy làm vua! Ngài sẽ được như y” Ma Ba-tuần bạch Phật: -Tôi đích thân nghe Phật nói như vầy: “Nếu chuyên tâm tu tập tứ như ý túc và tu tập thuần thục rồi thì muốn biến ngọn Tuyết Sơn trở thành vàng ròng cũng lýiất định làm được." Thế Tôn nay đã tu tập tứ như ý túc và tu tập thuần thục rồi thì có thể biến ngọn Tuyết Sơn trở thành vàng ròng đúng như ý nguyện. Cho nên, tôi mới bạch với Thế Tôn: "Thế Tôn hãy làm vua! Thiện Thệ hãy làm vua! Ngài sẽ được như ỷy Phật nói với Ma Ba-tuần: Ta không có ý muốn làm vua thì cớ gì phải làm? Ta cũng không có ý muốn biến ngọn Tuyết Sơn trở thành vàng ròng thì cớ gì phải biến? Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Dù thật có vàng ròng, Bằng như ngọn Tuyết Sơn, Một người được vàng này, Cũng lại không biết đủ. Thế nên người trí tuệ, Xem vàng, đá như nhau. Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: uSa-mon Cù-đàm đã biết tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. *** 1099. PHÁP QUÁN BÌNH ĐẲNG36 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ trong làng của dòng họ Thích, tên Thích Thạch Chủ. Bây giờ, có nhiêu Tỳ-kheo tập trung tại nhà cúng dường đê cùng may y. Lúc đó, Ma Ba-tuần suy nghi: "Nay Sa-môn Cù-đàm đang ngụ trong làng Thạch Chủ của dòng họ Thích, có rất nhiều Tỳ-kheo đang tập trung tại nhà cúng dường để cùng may y. Ta nên đến đó để gây chướng ngại." Thế rồi Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên Bà-la-môn, vấn búi tóc to, mặc áo da thú, tay cầm gậy cong, đi đến nhà cúng dường, đứng im lặng trước chúng Tỳ-kheo. Một lát sau, thanh niên nói với các Tỳ-kheo:

36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1099. 0289a08). Tham chiếu: s. 4.21 - L 117.

-Các ông tuổi trẻ xuất gia, da trắng, tóc đen, đang trẻ trung sung sức, lẽ ra nên hưởng thụ năm dục, trang điểm vui chơi, vì cớ gì mà phải rời xa bà con thân thích, để họ phải khóc lóc chia lìa rồi xuất gia học đạo và tin vào đời sống không gia đình? Tại sao lại từ bỏ niềm vui hiện tại để tìm cầu niềm vui không hợp thời ở trong đời khác? Các Tỳ-kheo nói với thanh niên Bà-la-môn: Chúng tôi không từ bỏ niềm vui hiện tại để tìm cầu niềm vui không hợp thời ở trong đời khác mà chính là từ bỏ niềm vui không đúng thời để thành tựu niềm vui hiện tại. Ma Ba-tuần lại hỏi: -Thế nào là từ bỏ niềm vui không

đúng thời để thành tựu niềm vui hiện tại? Các Tỳ-kheo trả lời: Như lời Thế Tôn dạy, niềm vui của đời vị lai thì vui ít mà khổ nhiều, lợi ít mà hại nhiều. Giáo pháp Thế Tôn, thiết thực hiện tại, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, dẫn đến Niết-bàn và được người trí tự mình giác hiểu.37 Này Bà- la-môn! Đây gọi là niềm vui hiện tại. Khi ấy, thanh niên Bà-la-môn không nói nên lờÃùù:uầv:uỉầv:uấv:ảs"ỗ*:NNảấẻưỉeọqò?

37 Nguyên tác: Thế Tôn thuyết hiện thế lạc giả, ly chư xí nhiên, bất đãi thời tiết, năng tự thông đạt, ư thử quán sát duyên tự giác triĩỊ,,i ;ả i.
Xem chú thích 59, kinh so 550, quyển 20, tr. 610; Tạp.(02. 0099.550?0143bl8).

Tích chứa nhiều vàng ròng, Bằng như ngọn Tuyết Sơn,
Riêng một người thọ dụng, Cũng vẫn không biết đủ,
Thê nên người trí tuệ, Phải tu quán bình đẳng.
Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

1100. TỲ-KHEO THIỆN GIÁC38 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong làng của dòng họ Thích, tên Thích Thạch Chủ. Bấy giờ, vào sáng sớm, có Tôn giả Thiện Giác đắp y, ôm bát vào làng Thạch Chủ khất thực. Khất thực xong, Tôn giả trở về tinh xá cất y bát, rửa chân, cầm tọa cụ vắt lên vai phải rồi vào rừng ngồi thiền dưới bóng cây, nhập định buổi trưa, chợt nghĩ rằng: "Ta được lợi ích tốt lành khi xuất gia học đạo trong Giáo pháp và Giới luật; ta được lợi ích tốt lành khi gặp Đại sư, Như Lai, bậc Đẳng Chánh Giác; ta được lợi ích tốt lành khi được ở trong chúng Phạm hạnh, giữ giới, đức độ, hiền thiện, chân thật. Nay ta sẽ được mệnh chung an lành, trong đời vi lai cũng được an lanh.” Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: "Nay Sa-môn Cù-đàm ở làng Thạch Chủ của dòng họ Thích. Ông ta có vị đệ tử Thanh văn tên là Thiện Giác đắp y, ôm bát... (nói đầy đủ như trên, cho đến) sẽ được mạng chung an lành, trong đời vi lai cũng an lành. Bây giờ, ta nên đên đó đê gây chướng ngại." Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một người đàn ông có thân hình to lớn, sức lực dũng mãnh, ai thây cũng sợ hãi. Sức mạnh người này có thê lật úp đại địa, rồi đến chỗ Tỳ-kheo Thiện Giấc. Tỳ-kheo Thiện Giác vừa trông thấy người có thân hình to lớn, sức lực dũng mãnh, liền sanh sợ hãi, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi lui ngồi một bèn và bạch Phạt: Kính bạch Thế Tôn! Sáng sớm con đắp y, ôm bát... (nói đầy đủ như trên, cho đếrỉ) sẽ được mệnh chung an lành, trong đời vị lai cũng được an lành. Con có thấy một người thân hình to lớn, sức lực dũng mãnh có thể lay động trái đất, nên cảm thấy sợ hãi, toàn thân nổi gai ốc. Đức Phật liền nói với Thiện Giác: Đây chẳng phải người đàn ông có thân hình to lớn mà chính là Ma Ba- tuần muốn nhiễu loạn thầy. Thầy hãy trở về ngồi bên gốc cây để tu tập thiền định như trước, hãy khiến Ma Ba-tuần kia kinh động, nhân đây được thoát khổ. Khi ấy, Tôn giả Thiện Giác trở về chỗ cũ. Sang sớm đắp y, ôm bát vào làng Thạch Chủ của dòng họ Thích khất thực. Khất thực xong, Tôn giả trở về

38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1100. 0289b 15). Tham chiếu: s. 4.22 - L 119.

tinh xá... (nói đầy đủ như trên, cho đếri) mạng chung an lành, trong đời sau cũng được an lành. Lúc đó, Ma Ba-tuần suy nghĩ: uSa-môn Cù-đàm này đang ngụ ở làng Thích Thị, có vị đệ tử tên Thiện Giác... (nói đây đủ như trên, cho đen) mạng chung an lành, ở đời sau cũng an lành. Ta nay hãy đên đó đê gây chướng ngại." Thế rồi Ma Ba-tuàn liền biến thành một người đàn ông thân hình to lớn, sức lực dũng mãnh, có thể lay động quả đất, đến đứng trước mặt Tôn giả Thiện Giác. Tỳ-kheo Thiện Giác vừa nhìn thấy Ma Batuần, liền nói kệ: Ta chánh tín, rời nhà, Đe xuất gia học dạo, Nương theo Phật, Pháp, Tăng, Chánh niệm, an trụ tâm. Dù ngươi biến hình sắc, Ta vẫn không dao động, Biết ngươi là huyễn hóa, Hãy mau biến khỏi đây. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Sa-môn này đã biết rõ tâm ta" nên trong lòng lo lăng, buôn râu roi lập tức biên mát. ***

noi. TIẾNG RỐNG SƯ TỬ39 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Vườn Nai, trú xứ của các Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Đệ tử của Như Lai rống lên tiếng rống của sư tử khi nói rằng: "Đã biết! Đã biết!" vay, không biết đệ tử của Như Lai đã biết những pháp gì và vì đã biết nên mới rống lên tiếng rống sư tử? Đó là biết rõ Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Khi ây, Thiên ma Ba-tuân suy nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm ngụ trong Vườn Nai, trú xứ của các Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, đang thuyết pháp cho các đệ tử... (cho đến) đã biết về bốn Thánh đế. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại." Thế rồi Thiên ma liền biến thành một thanh niên, đến đứng trước Phật và nói kệ: Vì sao giữa đại chúng, Rống sư tử vô úy? Rồi xưng không ai hơn, Mong điều phục tất cả? Bấy giờ, Thế Tôn nhận biết: "Ac ma Ba-tuần muốn làm nhiễu loan99 nên Ngài liền nói kệ: Như Lai đối tất cả, Pháp và Luật sâu xa, Tạm rống tiếng sư tử5 Vô úy trong Chánh pháp, Nếu người có trí tuệ, Cớ sao còn sợ hãi?

39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099. l loi. 0289c2l). Tham chiếu: s. 4.12 . I. 109.

Khi ấy, Ma Ba-tuan suy nghĩ: uSa-mon Cù-đàm đã biết tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất. ***

1102. BÌNH BÁT40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với năm trăm Ty-kheo tru tại một nơi thôn dã có nhiều người qua lại trong thành Vương Xá.41 Bây giờ, Thê Tôn thuyêt pháp cho năm trăm Ty-kheo cung với năm trăm bình bát đang phơi giữa sân. Ngài giảng năm thủ uẩn là pháp sanh diệt. Khi áy, Ma Ba-tuān

40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1102. 0290al0). Tham chiếu: s. 4.16 - L ll2. 41 Nguyên tác: Vương Xá thành đa chúng tiễn đạo Idioang da ().Theo giải thích của Đai Đại Sư Tử Hong Phật học chuyềntrẹựn(một nơi thôn dã có nhiều

Khi ấy, Ma Ba-tuần suy nghĩ: “Nay Sa-môn Cù-đàm đang cùng với năm trăm Tỳ-kheo ngồi nơi cánh đồng trống có nhiều người qua lại trong thành Vương Xá, giảng pháp cho các Tỳ-kheo nghe về sự tập khởi của sáu xúc nhập xứ, sự tập khởi của sáu xúc và sự diệt tận của sáu xúc. Bây giờ, ta nên đến đó để gây chướng ngại.,, Thế rồi, Ma Ba-tuần liền biến thành một thanh niên thân hình to lớn, dũng mãnh, có thể làm rung chuyển cả cõi đất rồi đến chỗ Phật. Từ xa nhìn thấy người có thân hình to lớn, dũng mãnh, các Tỳ-kheo liền sợ hãi sởn gai ốc rồi nói với nhau rằng: "Người kia là ai mà hình tướng đáng sợ thế?” j J J J Bấy giờ, đức Phật nói với các Tỳ-kheo: Đây là Ác ma Ba-tuần muốn đến nhiễu loạn.

The Ton liên noi kê: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, Và thứ sáu là pháp, Nhớ nghĩ, thích, vừa ý? Thế gian chỉ có vậy. Đây là thứ ác tham, Luôn ràng buộc phàm phu, Người vượt khỏi thứ này, Xứng là đệ tử Phật, Vượt thoát cảnh giới ma, Như mặt trời không mây. Khi ấy, Ma Ba-tuan suy nghĩ: uSa-môn Cù-đàm đã biết rõ tâm ta" nên trong lòng lo lắng, buồn rầu rồi lập tức biến mất.43

43 Bản Hán, hết quyển 39.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.